

Số: 110 /NQ-HĐND

Bến Cát, ngày 15 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 15 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 343/HĐND-KTNS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho ý kiến sử dụng nguồn tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023;

Căn cứ Công văn số 5468/UBND-KT ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sử dụng nguồn tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023;

Căn cứ Công văn số 3321/STC-QLNS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài chính về việc thông báo bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023 cho các thành phố;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 104/BC-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2) vốn ngân sách thành phố là 294.508.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn tỷ, năm trăm lẻ tám triệu đồng). Phân bổ vốn đầu tư cho 142 dự án (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị Quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XII, kỳ họp thứ 15 - (chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng;
- BTT UBMTTQVN thành phố, Đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Liên thông CSDL HĐND các cấp - tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT/

CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Nghe





PHỤ LỤC I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 (LẦN 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 110 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 5-4	7
	TỔNG CỘNG: A+B+C	142	212.472	294.508	82.036	
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ	127	194.172	194.172	0	
I	Ban QLDA ĐTXD thành phố	82	152.046	152.046	0	
II	Phòng QLĐT	1	159	159	0	
III	Công an thành phố	2	600	750	150	
IV	UBND các xã, phường	42	41.367	41.217	-150	
1	Pường Hòa Lợi	8	8.624	8.624	0	
2	Pường Mỹ Phước	7	4.899	4.639	-260	
3	Pường Thới Hòa	3	1.428	1.578	150	
4	Pường Chánh Phú Hòa	4	5.350	5.087	-263	
5	Pường Tân Định	4	3.278	3.278	0	
6	Xã Phú An	6	5.353	5.576	223	
7	Pường An Điền	3	4.935	4.935	0	
8	Pường An Tây	7	7.500	7.500	0	
B	VỐN TĂNG THU	2	18.300	18.300	0	

STT	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1		3	4	5	6 = 5-4	7
I	Ban QLDA ĐTXD thành phố	2	18.300	18.300	0	
C	VỐN TĂNG THU HOẠT ĐỘNG XỔ SỔ KIẾT THIẾT NĂM 2023	13	0	82.036	82.036	0
I	Ban QLDA ĐTXD thành phố	13	0	82.036	82.036	0

PHỤ LỤC II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 (LẦN 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 110 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7 = 6-5	8
	TỔNG CỘNG (A+B+C)		142	212.472	294.508	82.036	
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ		127	194.172	194.172	0	
A.1	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP, THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG		39	63.962	63.742	220	
I	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		3	6.148	6.148	0	
1	Trung tâm Hành chính công thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	50	50	0	
2	Xây dựng mới Hội trường UBND xã và Văn phòng làm việc khối đoàn thể xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	6.000	6.000	0	
3	Cải tạo khuôn viên trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	98	98	0	
II	HẠ TẦNG KINH TẾ		31	40.571	40.351	-424	
	GIAO THÔNG		28	38.287	38.279	-212	
1	Xây dựng cầu Đò mới qua sông Thị Tính	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	10.260	10.260	0	
2	Nâng cấp tuyến đường từ đường Quốc lộ 13 (Cầu đường 76) – Ngã ba ông Năm Đồng, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	389	389	0	
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (9 Chót) đến nhà ông 7 Đầy khu phố 4, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	285	285	0	
4	Hệ thống thoát nước theo ranh đất Trường Đại học Việt Đức, phường Thới Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	100	100	0	
5	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH608 (Trường THCS Phú An) đến ĐT744, ấp An Thuận, xã Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	200	200	0	
6	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 052 (2 Ty) và đường An Tây 053 (Năm Tăng), xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	85	85	0	
7	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Bùi Phận), ấp Tân Lập, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	100	100	0	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7 = 6-5	8
8	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Ông Phú), ấp Tân Lập, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	100	100	0	
9	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	195	195	0	
10	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Mỹ Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	500	500	0	
11	Đường từ Trạm y tế xã An Điền đến trường THCS An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	1.300	1.300	0	
12	Bờ kè chống ngập và Hệ thống thoát nước trường tiểu học Định Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	100	100	0	
13	Nâng cấp tuyến đường ĐH606 đến đường ĐT748, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	55	55	0	
14	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (đất ông 5 đầu Bạc) đến giáp Trung tâm nhà nuôi số 4, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	2.900	2.900	0	
15	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 nhà ông Liêm đến đường điện 500kV, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	1.700	1.700	0	
16	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 quán cơm bà Hương đến giáp ranh giới xã Tân Bình, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	3.100	3.100	0	
17	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (nhà ông 2 Tuồng) đến giáp ngã 4 nhà ông 6 Ánh, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	4.330	4.330	0	
18	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (công văn hóa khu phố 5) đến giáp đường ĐH605 (nhà bà 4 Cục) và nhánh rẽ giáp ngã 3 đất Út Trầm, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	3.600	3.600	0	
19	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 (nhà bà Măng) đến giáp Lộ 7B (nhà thầy giáo Vinh), khu phố 1A, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	6.500	6.500	0	


STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7 = 6-5	8
20	Nâng cấp tuyến đường từ trụ điện 500kV đến sông Thị Tính, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	2.200	2.200	0	
21	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	28	28	0	
22	Nâng cấp tuyến đường từ đường Ngô Quyền (nhà ông Nghĩa) - Nhà bà Gái (Lò gạch Chú Cẩm), khu phố 2; tuyến đường từ giáp Quốc lộ 13 (Công ty Minh Thành) - nhà ông Khiêm, khu phố 5, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	1	88	88	0	
23	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 1 trong giai đoạn 2021 - 2025)	UBND phường Mỹ Phước	1	67	67	0	
24	Nâng cấp tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Nguyễn Thị Út) – nhà ông Nguyễn Văn Sáng; tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Thi Âm) – nhà bà Nhóc, khu phố 5, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	1	16	16	0	
25	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Phụng - ông Chín Ri, ấp Bến Liễu, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	11	11	0	
26	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Chuyên – Cầu Rạch Gia, ấp Bến Giàng, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	12	12	0	
27	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Ông Hiền - ĐH608 (Chấn Kiệt) - Nhánh ông Nhân, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	20	20	0	
28	Xây dựng hệ thống thoát nước hạ lưu cống Rau Muống đi qua Khu dân cư Mỹ Phước 3 đến rạch Chùm Chùm	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	46	38	-8	
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI		2	284	284	0	
1	Giải tỏa đền bù phục vụ xây dựng khu Trung tâm Văn hóa, thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	125	125	0	
2	Xây dựng công viên Cây xanh trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng (cũ)	Phòng QLĐT	1	159	159	0	
	CHIẾU SÁNG		1	2.000	1.788	-212	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7 = 6-5	8
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 2 trong giai đoạn 2021 - 2025)	UBND phường Mỹ Phước	1	2.000	1.788	-212	
III	SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		1	100	100	0	
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã (GD 2)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	100	100	0	
IV	AN NINH - QUỐC PHÒNG		2	283	283	0	
1	Xây dựng bổ sung hạng mục thể dục, thể thao trong khuôn viên Ban Chỉ huy Quân sự thị xã	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	221	221	0	
2	Sở Chỉ huy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Bến Cát (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	62	62	0	
V	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO		2	16.860	16.860	0	
1	Nâng cấp, mở rộng Trường TH Võ Thị Sáu	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	15.000	15.000	0	
2	Xây dựng hàng rào khu đất quy hoạch trường học tại Ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	1.860	1.860	0	
A.2	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI, DỰ ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN		43	122.298	123.468	1.170	
I	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		6	18.860	22.329	3.469	
1	Trụ sở Khối đoàn thể thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	13.000	16.505	3.505	
2	Xây dựng Văn phòng khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	690	690	0	
3	Xây mới Văn phòng khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	1.470	1.434	-36	
4	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp Lò Ô, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	100	100	0	
5	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp An Thành, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.600	1.600	0	
6	Xây dựng mới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã An Tây	UBND phường An Tây	1	2000	2.000	0	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
I		3	4	5	6	7 = 6-5	8
II	SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		1	10.000	10.000	0	
1	Xây dựng Trạm Y tế xã Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	10.000	10.000	0	
III	HẠ TẦNG KINH TẾ		29	59.468	57.806	-1.662	
	GIAO THÔNG		26	54.818	53.156	-1.662	
1	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (nhà ông 8 Cựu) đến giáp ĐH605 (nhà ông út đầu Quăn), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	7.000	7.000	0	
2	Nâng cấp tuyến đường nối tiếp đường cơ sở giấy Anh Tuấn đến sông Thị Tinh, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	3.780	3.780	0	
3	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiên Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	416	416	0	
4	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến sông Thị Tinh (8 Lũr ấp Kiến Điền), xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tô) - 5 Nhơn Khu phố 4, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	110	110	0	
6	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tòng) đến đường ĐT741, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	8.000	6.500	-1.500	
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Đục, khu phố 1, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	130	130	0	
8	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 Lò Bánh Mì đến giáp ranh giới phường Hòa Lợi, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	8.000	8.000	0	
9	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng làng đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cảnh, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	150	150	0	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	75	75	0	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1		3	4	5	6	7 = 6-5	8
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xương đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	110	0	-110	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường Chà Vi (cao su bà Triên) – nhà bà Tư Lan, khu phố 5 phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	1	2.450	2.402	-48	
13	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	700	700	0	
14	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	3.120	2.572	-548	
15	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Sơn đến nhà ông 9 Quang, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.379	2.379	0	
16	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 5 Long đến nhà ông Nghèo, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	1.260	1.260	0	
17	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	3.645	3.645	0	
18	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH608 đến đất ông 10 My (ấp An Sơn), xã An Điền	UBND phường An Điền	1	935	935	0	
19	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Điền	UBND phường An Điền	1	3.900	3.900	0	
20	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã Phú An	UBND xã Phú An	1	2.000	2.000	0	
21	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường An Tây 024 và tuyến đường An Tây 031, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.000	1.000	0	
22	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 045 (Xéo Cụt), xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.000	1.000	0	
23	Xây dựng Tuyến đường từ ông Duệ đến nhà Vườn xã Phú An	UBND xã Phú An	1	2.000	2.000	0	
24	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (nhà ông 6 Tý) đến ngã 3 (nhà bà 3 Xe), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	600	921	321	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7 = 6-5	8
25	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng từ nhà Bà 5 Lắm - Bà Kiềm, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	UBND phường Thới Hòa	1	728	728	0	
26	Nâng cấp tuyến đường ông 2 Nhuận đến ông 6 Hợp xã Phú An	UBND xã Phú An	1	1.310	1.533	223	
	CHIẾU SÁNG		3	4.650	4.650	0	
1	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn khu phố 1,2,3,4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	2.850	2.850	0	
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 084 (đường kho lúa), An Tây 045, An Tây 060 (đường Bảy Sơn), xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.000	1.000	0	
3	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 089 và nhánh rẽ An Tây 047, An Tây 045, An Tây 004 (đường Trường học An Tây B) xã An Tây	UBND phường An Tây	1	800	800	0	
IV	HẠ TẦNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		5	16.770	16.133	-637	
1	Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất các trường trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	15.000	15.000	0	
2	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Điền mở rộng (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho Trung tâm y tế thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	850	213	-637	
4	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại giao lộ đường Ngô Quyền với đường vào Đình Bến Tranh và giao lộ đường Cầu Đò mới với đường Cầu đường 76	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	500	500	0	
5	Nâng cấp, mở rộng khu vực nhà ăn, nhà bảo vệ văn phòng HĐND và UBND thành phố	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	400	400	0	
V	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO		2	17.200	17.200	0	
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Mẫu giáo Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	17.000	17.000	0	
2	Mua sắm trang thiết bị giáo dục, sửa chữa trường học phục vụ cho năm học 2024 - 2025	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	200	200	0	
A.3	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		45	7.912	6.962	-950	

STT	 Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1		3	4	5	6	7 = 6-5	8
I	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		4	684	834	150	
1	Xây dựng Văn phòng khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	200	200	0	
2	Xây mới Văn phòng khu phố 8, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	0	0	0	0	
2	Xây dựng văn phòng khu phố 1, phường Mỹ Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
3	Xây dựng mới Phòng Giáo dục và đào tạo	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	464	464	0	
4	Xây dựng nhà bia tường niệm phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	0	150	150	Bổ sung dự án
II	GIAO THÔNG		18	1.840	1.570	-270	
1	Nâng cấp tuyến đường Phú An 022	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	100	30	-70	
2	Lắp đặt đan trên các mương hồ thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	100	0	-100	Sử dụng nguồn vốn tăng thu XSKT
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH608 (từ giáp Khu công nghiệp Thới Hòa đến ngã 3 ông Thiệu)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Định 016	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
5	Nâng cấp tuyến đường Làng Tre Phú An, liên ấp Phú Thứ - Bến Liều, xã Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông 6 Giàu đến nhà ông Nguyễn Văn Hý, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Trường học An Tây A, xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	180	180	0	
8	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến Trạm bơm Đình Bến Liều, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
9	Nâng cấp BTNN tuyến đường Ba Re đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khu phố 2, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1		3	4	5	6	7 = 6-5	8
10	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Định Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	100	0	-100	Sử dụng nguồn vốn tăng thu XSKT
11	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 3 Minh đến chùa Long Thanh, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	200	200	0	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 6 Quanh đến nhà ông 4 Trảng, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	100	100	0	
13	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Rôi đến ông Dùm, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	150	150	0	
14	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ngã 3 đất ông 10 Thành đến giáp nhà ông 4 Bộ đội, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	160	160	0	
15	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường 2 tháng 9 (sân bóng đá) – nhà ông Khuôn, khu phố 2, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	1	130	130	0	
16	Xây dựng đoạn cống thoát nước tuyến đường Chùa Tổ đến 7 Nghĩa khu phố 4 và Lắp đặt bổ sung đan mương thoát nước các tuyến đường khu phố 3,4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	200	200	0	
17	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ 9 Luôi đến ông Trung, Tuyến Đường QL13 (bà hoa) đến 2 Quán khu phố 2,3 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	200	200	0	
18	Nâng cấp các tuyến đường từ ĐT 748 (đất bà Hết) đến giáp đất ông Nam; từ ĐT 748 (đất ông Minh) đến sông thị Tính (đất ông Cẩm); Nối tiếp tuyến đường BTXM đến giáp đất bà Quýnh ấp Kiến An	UBND phường An Điền	1	100	100	0	
III	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI		15	4.110	4.130	20	
1	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
2	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
3	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Tây mở rộng (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7 = 6-5	8
4	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 405, tờ bản đồ 16, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	30	30	0	
5	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 32, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	10	10	0	
6	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	10	10	0	
7	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trụ sở Công an phường tại thửa đất số 119, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	3.200	3.200	0	
8	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Ban chỉ huy quân sự tại thửa đất số 75, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	120	120	0	
9	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường THCS tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	10	10	0	
10	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường Mầm non tại thửa số 26, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	10	10	0	
11	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
12	Xây dựng công viên Khu phố 1, phường Mỹ Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
13	Xây dựng công viên xã Phú An (khu vực ngã tư Phú Thứ)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
14	Camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Bến Cát	Công an thành phố Bến Cát	1	600	600	0	
15	Cải tạo vòng xoay An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	20	20	Bổ sung dự án
IV	CHIẾU SÁNG		6	1.148	148	-1.000	
1	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước và phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	150	0	-150	
2	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Định và xã Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	150	0	-150	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7 = 6-5	8
3	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thới Hòa và xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	250	0	-250	
4	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	200	0	-200	
5	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	250	0	-250	
6	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 3)	UBND phường Mỹ Phước	1	148	148	0	
V	SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		1	130	130	0	
1	Trung tâm chạy thận trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	130	130	0	
VI	AN NINH - QUỐC PHÒNG		1	0	150	150	
1	Xây dựng công trình kho vật chứng thuộc Công an thành phố Bến Cát	Công an thành phố Bến Cát	1	0	150	150	Bổ sung dự án
B	VỐN TĂNG THU		2	18.300	18.300	0	
1	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiên Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	7.800	7.800	0	
2	Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	10.500	10.500	0	
C	VỐN TĂNG THU HOẠT ĐỘNG XỔ SỐ KIẾT THIẾT NĂM 2023		13	0	82.036	82.036	
1	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thới Hòa và xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	9.200	9.200	
2	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước và phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	8.000	8.000	
3	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Định và xã Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	8.000	8.000	
4	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	8.000	8.000	
5	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	8.000	8.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Số dự án điều chỉnh	Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND)	Kế hoạch 2024 điều chỉnh (lần 2)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7 = 6-5	8
6	Lắp đặt đan trên các mương hồ thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	7.000	7.000	
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Đức, khu phố 1, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	7.200	7.200	
8	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng làng đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cành, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	6.900	6.900	
9	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tô) - 5 Nhơn Khu phố 4, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	5.400	5.400	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xương đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	4.500	4.500	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	3.800	3.800	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tòng) đến đường ĐT741, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	3.036	3.036	
13	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Định Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1	0	3.000	3.000	